

Số: /KH-UBND

Thượng Quan, ngày 21 tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) xã Thượng Quan năm 2026

Ngày 06/4/2026 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ hành chính năm 2025 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh Thái Nguyên. Theo kết quả công bố, Chỉ số CCHC năm 2025 của UBND xã Thượng Quan đạt **72,81 điểm (72,81%)**, xếp thứ **59/92** xã, phường, xếp nhóm **Khá**.

Để tiếp tục duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC, Chủ tịch UBND xã Thượng Quan ban hành Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) xã Thượng Quan năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Chương trình CCHC nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 27/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2026 của Chủ tịch UBND xã Thượng Quan ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Thượng Quan năm 2026.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả những tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số cao; khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm hoặc có điểm số thấp. Phân đấu Chỉ số cải cách hành chính của xã năm 2026 tăng cả về điểm số và thứ hạng so với năm 2025. Phân đấu năm 2026, Chỉ số cải cách hành chính của xã xếp nhóm khá trở lên.

## **2. Yêu cầu**

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2026 của UBND xã và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Nội vụ về cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính năm 2026 phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn xã.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nội dung, lĩnh vực của Chỉ số cải cách hành chính đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan. Bám sát các tiêu chí theo dõi, đánh giá của Chỉ số, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, tỉnh về cải cách hành chính; chủ động, tích cực trong tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện. Đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể, tổ chức triển khai tại từng cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (tăng điểm số, tăng thứ hạng) các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số.

- Phân công rõ trách nhiệm và nhiệm vụ cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức nhằm khắc phục những tiêu chí, những nội dung bị mất điểm, điểm số thấp, những hạn chế của Chỉ số cải cách hành chính, đảm bảo các nội dung, nhiệm vụ được triển khai đầy đủ, kịp thời.

## **II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị như biểu phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

*(Có biểu phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)*

### III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2026 của UBND xã Thượng Quan cải cách hành chính xã Thượng Quan năm 2026.

2. Tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tạo chuyển biến căn bản trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt là trong việc khắc phục các tiêu chí, Chỉ số thành phần năm 2025 của xã Thượng Quan bị mất điểm hoặc có điểm số và thứ hạng thấp.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, cải cách TTHC, việc ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt cần có nội dung tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích để các cá nhân, tổ chức biết và sử dụng đảm bảo hiệu quả.

4. Đẩy mạnh cải cách TTHC, đơn giản hoá TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn xã. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

5. Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về sắp xếp, tổ chức bộ máy, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cung ứng các dịch vụ sự nghiệp như y tế, giáo dục...

**6.** Tăng cường kiểm tra công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đội ngũ trực tiếp giải quyết TTHC nói riêng đảm bảo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đặc biệt là tinh thần, thái độ phục vụ người dân; chấn chỉnh, không để hiện tượng nhũn nhũn, tiêu cực, không để tình trạng hồ sơ trả quá hạn.

**7.** Đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng triệt để tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết, gắn với kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm tỷ lệ chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp; tiếp tục tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

**8.** Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ về thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch của UBND tỉnh Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

**9.** Tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã và người dân tham gia giám sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã**

Phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện theo Kế hoạch này; có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về điểm số, thứ hạng các tiêu chí, tiêu chí thành phần, Chỉ số nội dung được giao chủ trì

##### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND xã theo quy định.

- Tham mưu UBND xã tiếp tục theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; lấy kết quả Chỉ số cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và bình xét thi đua - khen thưởng.

- Đăng tải công khai Kế hoạch này trên Trang thông tin điện tử xã

**3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp:** Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa công tác cải cách hành chính trên đài truyền thanh xã và các nền tảng mạng xã hội.

#### **4. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

Thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp cùng UBND xã tăng cường giám sát việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; giám sát việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.**

Trên đây là Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) xã Thượng Quan năm 2026. Chủ tịch UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Lưu: VT, VHXX. Huongctt.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Tố**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DUY TRÌ, CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**XÃ THƯỢNG QUAN NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của Chủ tịch UBND xã Thượng Quan)

| STT        | Lĩnh vực, tiêu chí  | Yêu cầu năm 2026   | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ   |  |
|------------|---|--|-------------------------------------|--|--|
|            |   |  |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện  | Cơ quan phối hợp                           |
| <b>I.</b>  | <b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>  |  |                                     |  |  |
| <b>1.1</b> | Sáng kiến cải cách hành chính có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp tỉnh năm 2026          | Phấn đấu có 01 sáng kiến cải cách hành chính được công nhận cấp tỉnh   | Trước 30/11/2026                    | Phòng Văn hóa - Xã hội   | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| <b>1.2</b> | Bám sát tiến độ các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC năm 2026 và thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng | Hoàn thành 100% Kế hoạch   | Trong ngày 31/12/2026               | Các đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2026 của UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| <b>1.3</b> | Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra   | 100% số vấn đề qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý  | Trong ngày 31/12/2026               | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra năm 2026                                  | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| <b>1.4</b> | Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao    | Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao   | Trong ngày 31/12/2026               | Văn phòng HĐND và UBND xã  | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| <b>II</b>  | <b>XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QPPL</b>   |  |                                     |  |  |
| <b>2.1</b> | <b>Theo dõi thi hành pháp luật</b>  |  |                                     |  |  |
| 2.1.1      | Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật  | Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị   | Trong năm 2026                      | Văn phòng HĐND và UBND xã  | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| 2.1.2      | Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật   | Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Ban hành đầy đủ văn bản xử lý/kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền | Trong năm 2026                      | Văn phòng HĐND và UBND xã  | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị               |

| STT        | Lĩnh vực, tiêu chí  | Yêu cầu năm 2026   | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ                |  |
|------------|---|--|-------------------------------------|-----------------------------------|--|
|            |   |  |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện         | Cơ quan phối hợp                           |
| <b>2.2</b> | <b>Rà soát văn bản QPPL</b>   |  |                                     |                                   |  |
| 2.2.1      | Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực   | Ban hành văn bản thông báo Danh mục VB hết hiệu lực đảm bảo đúng về thời hạn theo quy định của Chính phủ   | Trong năm 2026                      | Văn phòng HĐND và UBND xã         | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Thuộc UBND xã |
| 2.2.2      | Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL gắn với sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. | Thực hiện rà soát và kiến nghị HĐND, UBND xử lý văn bản (ban hành các văn bản để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế) và số hóa trên môi trường điện tử, cập nhật đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật | Trong năm 2026                      | Văn phòng HĐND và UBND xã         | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Thuộc UBND xã |
| <b>2.3</b> | Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị  | Đạt 100% số văn bản đã xử lý/kiến nghị xử lý   | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị      | Văn phòng HĐND và UBND xã                  |
| <b>III</b> | <b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>  |  |                                     |                                   |  |
| <b>3.1</b> | <b>Công bố, công khai TTHC và các quy định có liên quan</b>   |  |                                     |                                   |  |
| 3.1.1      | Công khai đầy đủ, đúng quy định toàn bộ TTHC 2 cấp chính quyền trên Trang thông tin điện tử của xã  | 100% TTHC thuộc thẩm quyền của 2 cấp chính quyền được công khai trên Trang thông tin điện tử xã  | Thường xuyên                        | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Thuộc UBND xã |
| 3.1.2      | Công khai đầy đủ, đúng quy định toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của xã.   | 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai trên Trang thông tin điện tử xã   | Thường xuyên                        | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Thuộc UBND xã |
| 3.1.3      | Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Trang thông tin điện tử xã, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia                  | Công khai 100% tiến độ, kết quả giải quyết TTHC thuộc 2 cấp chính quyền trên Trang thông tin điện tử xã; Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia                                       | Thường xuyên                        | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Thuộc UBND xã |

| STT        | Lĩnh vực, tiêu chí  | Yêu cầu năm 2026   | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ                |  |
|------------|---|--|-------------------------------------|-----------------------------------|--|
|            |   |  |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện         | Cơ quan phối hợp                           |
| 3.1.4      | Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC   | 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai tại nơi giải quyết TTHC theo quy định   | Thường xuyên                        | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Thuộc UBND xã |
| 3.1.5      | TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả. | 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí. | Thường xuyên                        | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị      | Trung tâm Phục vụ hành chính công          |
| <b>3.2</b> | <b>Kết quả giải quyết TTHC</b>  |  |                                     |                                   |  |
| 3.2.1      | Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn do UBND cấp xã tiếp nhận, giải quyết   | Phấn đấu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn trên 90%   | Trong năm 2026                      | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị               |
| 3.2.2      | Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định   | 100% hồ sơ giải quyết quá hạn phải có văn bản xin lỗi của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời, đúng quy định.                                      | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị      | Trung tâm Phục vụ hành chính công          |
| 3.2.3      | Thực hiện cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC.   | Thực hiện cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC đạt tỷ lệ từ 90% trở lên.   | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị      | Trung tâm Phục vụ hành chính công          |
| <b>IV</b>  | <b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC, BỘ MÁY</b>   |  |                                     |                                   |  |
| <b>4.1</b> | <b>Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy</b>  |  |                                     |                                   |  |
| 4.1.1      | Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, Trung tâm PVHCC   | 100% cơ quan chuyên môn, TT PVHCC được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đúng quy định   | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị      | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| 4.1.2      | Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính   | Thực hiện đúng quy định của Chính phủ và đảm bảo cơ cấu hợp lý.  | Trong năm 2026                      | Phòng Văn hóa - Xã hội            | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị               |

| STT        | Lĩnh vực, tiêu chí  | Yêu cầu năm 2026  | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ                         |  |
|------------|---|---|-------------------------------------|--|--|
|            |   |   |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện                  | Cơ quan phối hợp                           |
| <b>4.2</b> | <b>Thực hiện phân cấp quản lý</b>   |   |                                     |  |  |
| 4.2.1      | Thực hiện tốt các nội dung được phân cấp, phân quyền theo quy định                                    | Thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo đúng Nghị quyết số 04/NQ-CP Thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực và các quy định khác của các bộ, ngành về phân cấp quản lý nhà nước | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| 4.2.2      | Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho địa phương | Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho địa phương theo quy định của Chính phủ  | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| 4.2.3      | Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra  | 100% vấn đề qua kiểm tra thực hiện phân cấp được khắc phục và thể hiện rõ trong báo cáo kết quả   | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| <b>V</b>   | <b>NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>                                       |   |                                     |  |  |
| <b>5.1</b> | Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức, viên chức tại địa phương                                  | Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức khi được uỷ quyền, phân cấp  | Trong năm 2026                      | Phòng Văn hóa - Xã hội                     | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| <b>5.2</b> | Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức                               | Phấn đấu năm 2026, không có CBCCVVC giữ chức vụ lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc UBND bị kỷ luật  | Trong năm 2026                      | Phòng Văn hóa - Xã hội                     | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị               |

| STT        | Lĩnh vực, tiêu chí   | Yêu cầu năm 2026  | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ                         |  |
|------------|--|---|-------------------------------------|--|--|
|            |  |   |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện                  | Cơ quan phối hợp                           |
| 5.3        | Thực hiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức                                      | Tiếp tục triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026                                     | Trong ngày 31/12/2026               | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| 5.4        | Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã  | Sắp xếp, giải quyết theo quy định đối với những cán bộ cấp xã không đạt chuẩn để đảm bảo 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| <b>VI</b>  | <b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>   |   |                                     |  |  |
| <b>6.1</b> | <b>Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách</b>  |   |                                     |  |  |
| 6.1.1      | Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm  | Phân đầu tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo quy định   | Trong năm 2026                      | Phòng Kinh tế                              | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| 6.1.2      | Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính các cấp ở địa phương | 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định, không có sai phạm   | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã | Phòng Kinh tế                              |
| 6.1.3      | Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.       | Thực hiện tốt theo quy định   | Trong năm 2026                      | Phòng Kinh tế xã                           | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| <b>6.2</b> | <b>Công tác quản lý, sử dụng tài sản công</b>  |   |                                     |  |  |
| 6.2.1      | Tham mưu ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền về quản lý, sử dụng tài sản công                            | Các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công được ban hành, đảm bảo nội dung, quy trình và công khai theo quy định                  | Trong năm 2026                      | Phòng Kinh tế xã                           | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| 6.2.2      | Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý                                 | Tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất, sắp xếp lại, xử lý tài sản công sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã   | Trong năm 2026                      | Phòng Kinh tế xã                           | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| 6.2.3      | Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công   | Thực hiện kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị theo quy định  | Trong năm 2026                      | Phòng Kinh tế xã                           | Cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã              |

| STT        | Lĩnh vực, tiêu chí  | Yêu cầu năm 2026   | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ                         |  |
|------------|---|--|-------------------------------------|--|--|
|            |   |  |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện                  | Cơ quan phối hợp                           |
| <b>VII</b> | <b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>             |  |                                     |  |  |
| <b>7.1</b> | Số hóa tài liệu lưu trữ   | Thực hiện tốt theo kế hoạch  | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã          | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| <b>7.2</b> | <b>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước</b>         |  |                                     |  |  |
| 7.2.1      | Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử | 100%/tổng số văn bản đi (trừ văn bản mật) được trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị   | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| 7.2.2      | Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng                     | 100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc đạt từ 70% trở lên.   | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| 7.2.3      | Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử cấp chính quyền                               | 100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã được kết nối  | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội                     |
| <b>7.3</b> | <b>Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức</b>                |  |                                     |  |  |
| 7.3.1      | Chất lượng cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử xã                 | Thường xuyên cập nhật, cung cấp đầy đủ thông tin, đúng quy định trên Trang thông tin điện tử của xã  | Trong năm 2026                      | Phòng Văn hóa - Xã hội                     | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| 7.3.2      | Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC (100% TTHC cấp kết quả bản điện tử)   | - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 100% đối với các TTHC thuộc Danh mục hồ sơ phải số hóa.<br>- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 100% (không tính thủ tục chứng thực và kết hôn có yếu tố nước ngoài). | Trong năm 2026                      | Trung tâm Phục vụ hành chính công          | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |

| STT         | Lĩnh vực, tiêu chí   | Yêu cầu năm 2026  | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ                         |  |
|-------------|--|---|-------------------------------------|--|--|
|             |  |   |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện                  | Cơ quan phối hợp                           |
| 7.3.3       | Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình                                 | 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình được cung cấp, tích hợp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia.  | Trong năm 2026                      | Trung tâm Phục vụ hành chính công          | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| 7.3.4       | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình  | Phần đầu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2026 được xử lý đạt tỷ lệ 100%.  | Trong năm 2026                      | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã | Trung tâm Phục vụ hành chính công          |
| 7.3.5       | Thực hiện thanh toán trực tuyến  | Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến đạt 100%, tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 70% và tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 90%.  | Trong năm 2026                      | Trung tâm Phục vụ hành chính công          | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| <b>VIII</b> | <b>TÁC ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN KINH TẾ - XÃ HỘI</b>                 |   |                                     |  |  |
| <b>8.1</b>  | <b>Kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2026</b> |   |                                     |  |  |
| 8.1.1       | Tiếp cận dịch vụ   | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất Trung tâm PVHCC cấp xã | Trong năm 2026                      | Trung tâm Phục vụ hành chính công          | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| 8.1.2       | Tổ chức giải quyết TTHC  | Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện TTHC  | Trong năm 2026                      | Trung tâm Phục vụ hành chính công          | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| 8.1.3       | Công chức giải quyết TTHC  | Nâng cao năng lực của công chức giải quyết TTHC; cải thiện tinh thần phục vụ, thái độ giao tiếp, ứng xử đúng quy định về văn hóa công vụ  | Trong năm 2026                      | Trung tâm Phục vụ hành chính công          | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |

| STT       | Lĩnh vực, tiêu chí  | Yêu cầu năm 2026  | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ                              |  |
|-----------|---|---|-------------------------------------|---|--|
|           |   |   |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện                       | Cơ quan phối hợp                           |
| 8.1.4     | Kết quả giải quyết TTHC   | Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân  | Trong năm 2026                      | Trung tâm Phục vụ hành chính công               | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| 8.1.5     | Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC                             | 100% các cơ quan kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị và công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đúng quy định   | Trong năm 2026                      | Trung tâm Phục vụ hành chính công               | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| 8.2       | Thực hiện thu ngân sách hàng năm của xã đạt kế hoạch tỉnh giao                        | Kết quả thu ngân sách cuối năm 2025 của xã đạt 101% so với kế hoạch giao, tuy nhiên kết quả thu của đơn vị chỉ xếp thứ 58/92 xã, phường. Năm 2026, phấn đấu đạt KH tỉnh giao, tăng thứ hạng thu ngân sách | Trong năm 2026                      | Phòng Kinh tế xã                                | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã |
| 8.3       | Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND xã giao                        | Phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu phát triển KT-XH  | Trong năm 2026                      | Phòng Kinh tế xã<br>quan                        | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên          |
| <b>IX</b> | <b>CHỈ SỐ TÍNH NĂNG ĐỘNG VÀ TIÊN PHONG CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN</b>                    |   |                                     |   |  |
| 9.1       | Tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân, doanh nghiệp | Thực hiện ít nhất 02 cuộc trong năm 2026  | Trong năm 2026                      | Văn phòng Đảng ủy;<br>Văn phòng HĐND và UBND xã | Các quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã    |
| 9.2       | Kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp                   | Giải đáp trực tiếp hoặc trả lời tháo gỡ những kiến nghị bằng văn bản  | Trong năm 2026                      | Phòng Kinh tế                                   | Các quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã    |